

Thế giới từ góc nhìn sáng tạo

Trong bối cảnh khủng hoảng kinh tế xảy ra rộng khắp vài năm qua và có vẻ như vẫn còn chưa chịu dừng bước, **Thế giới dưới góc nhìn sáng tạo** kỳ này thử điếm qua những bài viết nhận định chung về vai trò của sáng tạo đối với việc tiếp cận các vấn đề (khó khăn của cuộc khủng hoảng), các giải pháp tiềm năng, và cả những “loay hoay” về khả năng triển khai áp dụng giải pháp tiềm năng...

Căn cơ và sáng tạo: Mô hình vượt khủng hoảng¹

HUNGNINH (THEO GUARDIAN)

04/10/2012 06:00 GMT+7

Khi cả thế giới lâm vào khủng hoảng, khó khăn thì vẫn cho những nền kinh tế vững vàng và duy trì được nhịp độ phát triển tốt. Bí quyết của họ rất đơn giản: Hoạch định chính sách căn cơ và luôn ưu tiên ưu tiên cho nghiên cứu sáng tạo để duy trì một nền tảng vững nhưng luôn tạo ra những động lực phát triển mới.

Chính sách căn cơ

Một trong những vấn đề đau đầu nhất của nền kinh tế châu Âu hiện nay là vấn đề thất nghiệp. Tuy nhiên, trong khi nhiều nước đang phải đối mặt với khủng hoảng việc làm thì Bắc Âu trong đó có Đức, Hà Lan, và Scandinavia đây không phải là vấn đề lớn.

Tỷ lệ thất nghiệp của Đức vào mùa hè năm ngoái là 5,5% trong khi tỷ lệ thanh niên không có việc làm là 8%, một mức được cho là thấp so với nhiều nền kinh tế thu nhập cao khác.

Làm thế nào mà Bắc Âu có thể đạt được điều đó. Thực tế cho thấy, họ đều áp dụng những chính sách thị trường lao động chủ động và tích cực như thời gian làm việc linh động, phối hợp nhịp nhàng giữa giáo dục và doanh nghiệp, tạo cơ hội cho người học... Về cơ bản, đó là cả những chiến lược dài hạn, đầu tư có chiều sâu mà những nước này đã hoạch định và kiên trì theo đuổi trong nhiều năm qua.

Tương tự như vậy, trong thời buổi mà cuộc khủng hoảng ngân sách hoành hành nhiều quốc gia thì Đức, Thụy Điển và Thụy Sĩ lại vận hành những nguồn ngân sách tương đối ổn.

Cả 3 nước này dựa vào nguyên tắc điều chỉnh ngân sách theo chu kỳ. Và họ đều có những phương án dự phòng cơ bản để kiểm soát việc chi tiêu.

Một trong số đó là quy định độ tuổi nghỉ hưu thấp nhất là 65, giúp họ giữ chi phí công ở mức thấp hơn so với Pháp, Hi Lạp. Hai nước này quy định độ tuổi nghỉ hưu tương đối thấp (60 hoặc thấp hơn) và chính điều này đã kéo theo chi phí lương hưu tăng vọt.

¹ <http://vef.vn/2012-10-01-can-co-va-sang-tao-mo-hinh-vuot-khung-hoang>



Một đất nước hạnh phúc là khi có sự hội tụ của các yếu tố bình đẳng, đoàn kết, dân chủ, bền vững về môi trường và vững mạnh trong các thể chế.

Khi mà chi phí y tế gia tăng, hầu hết các quốc gia có thu nhập cao như Canada, các nước phía Tây EU và Nhật Bản đang cố gắng để giữ tổng chi phí y tế dưới 12% GDP trong khi đó Mỹ lại chi đến gần 18% GDP. Một báo cáo mới đây của Viện Y Dược Hoa Kỳ, hệ thống y tế được cho là "vì lợi nhuận" của Mỹ đã lãng phí đến 750 tỷ USD (tương đương 5% GDP).

Trong bối cảnh giá xăng dầu leo thang chóng mặt, một số quốc gia đã tạo được sự khác biệt thực sự trong việc sử dụng hiệu quả năng lượng. Thụy Sĩ, Đan Mạch là những cái tên như vậy.

Trong thời buổi biến đổi khí hậu, một số quốc gia đang nỗ lực để chuyển mình sang nền kinh tế "sạch" với lượng khí thải carbon thấp. Trung bình, các nước giàu thải 2,3 kg CO₂ cho mỗi kg năng lượng (quy đổi ra dầu mỏ). Nhưng con số của Pháp chỉ là 1,4 kg bởi sự thành công của họ khi thực hiện những dự án năng lượng hạt nhân an toàn với chi phí thấp. Thụy Điển, với hệ thống thủy điện thậm chí còn thấp hơn, chỉ 0,9 kg.

Đầu tư nghiên cứu, sáng tạo

Và khi mà cạnh tranh công nghệ ngày càng khốc liệt thì một số quốc gia đã tăng cường hỗ trợ tài chính cho hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D). Mỹ tiếp tục vượt trội với khoản chi khổng lồ dành cho hành trình khám phá sao Hỏa và nghiên cứu cấu trúc gen mặc dù họ cũng đang phải đứng trước những áp lực về cắt giảm chi ngân sách.

Trong khi đó, Thụy Điển và Hàn Quốc khá mạnh tay chi cho R&D (3,5% GDP), Israel cũng nghiêm túc đầu tư vào sự nghiệp này khi chi đến 4,7% GDP.

Brazil là một cái tên ấn tượng trong thời gian gần đây. Họ mở rộng hoạt động giáo dục đại chúng. Những chương trình cải cách đã mang lại cho người nghèo cơ hội cải thiện tình hình tài chính. Người nghèo đang đi lên nhanh chóng. Và đương nhiên, kết quả của nó là bất bình đẳng thu nhập tại nước này giảm đáng kể.

Và trong bối cảnh mà sự lo lắng luôn hiện hữu trong mỗi người thì Bhutan đang đặt ra cho mình nhiệm vụ lý giải về ý nghĩa của hạnh phúc. Trong hành trình tìm kiếm một xã hội cân bằng hơn mà ở đó có sự hài hòa giữa một nền kinh tế thịnh vượng, một xã hội đoàn kết và một môi trường bền vững, Bhutan được thế giới biết đến với mưu cầu về chỉ số hạnh phúc GNH (Gross National Happiness) hơn là chỉ số GDP.

Nhiều quốc gia khác trong đó có vương quốc Anh cũng đang theo bước Bhutan trong việc tìm hiểu sự thỏa mãn về cuộc sống của những công dân nước mình.

Những quốc gia đang ở bậc thang cao nhất về sự thỏa mãn trong cuộc sống là Đan Mạch, Phần Lan và Na Uy. Costa Rica cũng là một trong số những nước có cuộc sống được cho là hạnh phúc.

Một đất nước hạnh phúc là khi có sự hội tụ của các yếu tố bình đẳng, đoàn kết, dân chủ, bền vững về môi trường và vững mạnh trong các thể chế.

Vậy thế nào là một nền kinh tế kiểu mẫu? Có lẽ là một nền kinh tế có chính sách lao động như Đức, chính sách trợ cấp hưu trí như Thụy Điển, cam kết về tỷ lệ khí thải carbon như Pháp, hệ thống y tế như Canada, khả năng sử dụng năng lượng hiệu quả như Thụy Sĩ, sự nghiệp nghiên cứu khoa học như Mỹ, khả năng chống đói nghèo như Brazil và cuộc sống hạnh phúc như Costa Rica.

10 năm tụt hậu và giấc mơ công nghệ cao²

Bảo Hân

21/11/2012 06:00 GMT+7

(VEF.VN) - Hàm lượng công nghệ các ngành xuất khẩu của Việt Nam hầu như không thay đổi sau 10 năm. Vì thế, không có gì khó hiểu khi nước ta vẫn "trung thành" với chiến lược xuất khẩu nguyên liệu thô và nuôi giấc mơ công nghệ cao.

10 năm không thay đổi

Số liệu của UN Comtrade (Cơ sở Thống kê dữ liệu Thương mại tiêu dùng của Liên Hợp Quốc) cho thấy, bình quân một lao động ở Việt Nam tạo ra giá trị xuất khẩu và giá trị gia tăng công nghiệp (MVA) quá thấp so với các nước trong khu vực. Điều này hầu như không thay đổi sau 10 năm.

Cụ thể, năm 2000, MVA/lao động của Việt Nam chỉ bằng khoảng 1/3,5 so với Trung Quốc, 1/3 so với Indonesia, 1/5 so với Thái Lan, và thậm chí chỉ bằng 1/20 so với Malaysia. Sau 10 năm, các tỷ lệ tương ứng vẫn ở mức rất thấp là 1/5; 1/3; 1/5,5 và 1/10. Tỷ trọng MVA/GDP của Việt Nam cũng thuộc vào loại thấp nhất trong khu vực, chỉ chiếm 20% GDP, trong khi ở Trung Quốc và Thái Lan là khoảng 34%.

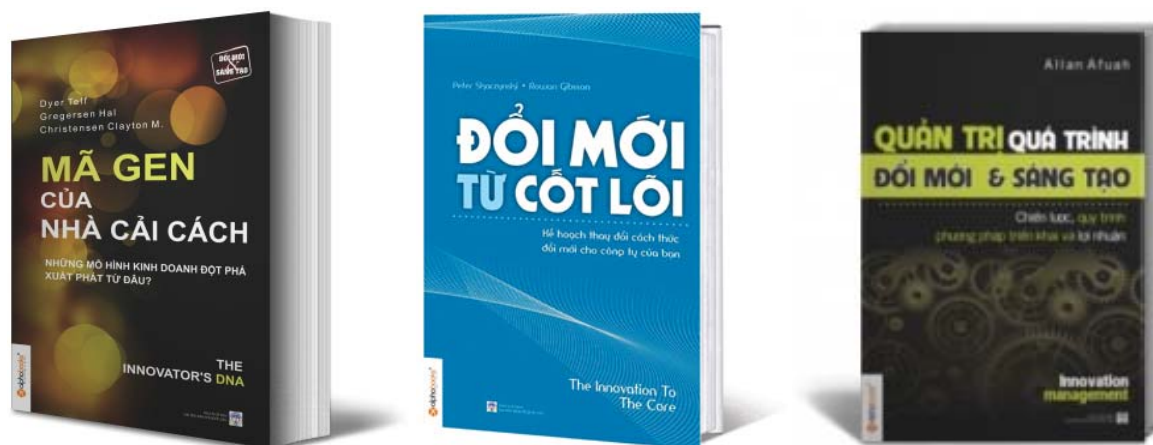
Không những tạo ra ít giá trị gia tăng công nghiệp, hàm lượng công nghệ trong các ngành sản xuất cũng rất thấp so với các nước khác, và hầu như không thay đổi trong nhiều năm. Tỷ trọng ngành có hàm lượng công nghệ trung bình và cao chỉ chiếm 25% giá trị công nghiệp trong giai đoạn 2005-2009, so với hơn 60% ở Thái Lan, Malaysia và Trung Quốc.

Xét về hàm lượng công nghệ trong hàng công nghiệp xuất khẩu Việt Nam, theo tiêu chuẩn của Tổng cục Thống kê, tỷ trọng các ngành công nghiệp chế biến xuất khẩu chỉ chiếm khoảng 50% tổng giá trị xuất khẩu trong nhiều năm gần đây và hầu như không có xu hướng tăng, trong khi nhóm nông lâm thủy sản vẫn duy trì ở mức 20%.

² <http://vef.vn/qua-ngot-sang-tao/2012-11-20-10-nam-tut-hau-va-giac-mo-cong-nghe-cao>

Trong cơ cấu của các ngành công nghiệp chế biến xuất khẩu, tỷ trọng của nhóm ngành máy vi tính, linh kiện điện tử (thuộc ngành hàng có hàm lượng công nghệ trung bình) chỉ chiếm 10%, trong khi phần lớn đều thuộc nhóm ngành hàng có công nghệ thấp hoặc dựa vào tài nguyên thô (giày dép, may mặc, sản phẩm đồ gỗ...).

Theo cách phân loại của Tổ chức Phát triển Công nghiệp Liên Hiệp quốc (UNIDO), hàm lượng công nghệ các ngành xuất khẩu của Việt Nam hầu như không thay đổi sau 10 năm.



Tỷ trọng các ngành sử dụng công nghệ cao chỉ chiếm 12-13%, ngành sử dụng công nghệ trung bình khoảng 10%, trong khi ngành công nghệ thấp chiếm trên 60%. Còn các quốc gia khác trong khu vực đều có các ngành công nghệ trung - cao chiếm tỷ trọng phần lớn trong cơ cấu xuất khẩu.

Điều này cho thấy sự tụt hậu khá xa của Việt Nam so với các nước khác trong việc xác lập năng lực cạnh tranh công nghệ.

Rõ ràng với trình độ công nghệ hiện nay, không có gì khó hiểu khi Việt Nam vẫn buộc phải "trung thành" với chiến lược xuất khẩu nguyên liệu thô và tiếp tục nuôi giấc mơ công nghệ cao.

Phải giải lại bài toán phát triển công nghệ cao

Nhưng làm sao có thể làm ra được những sản phẩm đỉnh cao như vậy để xuất khẩu thay cho nguyên liệu thô? Trước hết, có lẽ phải giải lại bài toán phát triển công nghệ cao - mà chúng ta loay hoay suốt trong mười, mười lăm và hai mươi năm qua... ?

Theo báo cáo mới đây nhất của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO), năm nay, Thụy Sĩ dẫn đầu bảng xếp hạng chỉ số sáng tạo toàn cầu (Global Innovation Index - GII), còn Việt Nam xếp thứ 76, tụt 25 bậc so với năm ngoái. Sự chững lại của tăng trưởng kinh tế Việt Nam trong những năm qua đòi hỏi phải có những thay đổi căn bản - mà nỗ lực đổi mới sáng tạo là một yêu cầu quan trọng.

Tại buổi ra mắt bộ sách "Đổi mới và sáng tạo - chìa khóa cho các doanh nghiệp Việt duy trì tốc độ tăng trưởng", nhiều chuyên gia cho rằng cho rằng sự tăng trưởng kinh tế của Việt Nam mới chỉ ở bề rộng chứ chưa sâu. Các DN Việt còn thiếu sự liên kết với nhau, ít chịu cập nhật các kinh nghiệm của quốc tế để áp dụng đổi mới sáng tạo trong DN mình.

Thông thường, theo cách truyền thống, khi nhắc tới đổi mới sáng tạo người ta thường nghĩ đến những cải tiến trong công nghệ và kỹ thuật, đưa ra những phát minh mới... Song, giờ đây, phạm trù của đổi mới sáng tạo đã trở nên rộng hơn, cách tiếp cận với đổi mới sáng tạo cũng đi từ nhiều khía cạnh khác nhau.

TS. Đinh Thế Phong, một chuyên gia kinh tế, cho rằng đổi mới sáng tạo chính là đổi mới chính mình. Ở nước ta hiện nay, các DN cần phải đổi mới từ cái đơn giản nhất. Cần chấp nhận văn hóa thất bại và có sự hợp tác cạnh tranh, đam mê sáng tạo. Có như thế DN mới thực sự phát triển bền vững.

Thừa nhận điều này, ông Nguyễn Hồng Lam - CEO Công ty TNHH Hồng Lam cho biết, để cho DN phát triển bền vững như ngày hôm nay từ hai lao động lên thành một công ty với đội ngũ lao động sản xuất và mạng lưới bán hàng bao phủ nhiều tỉnh thành trên cả nước thì ngoài việc học hỏi kinh nghiệm của các DN nước ngoài ông còn tham gia nhiều khóa đào tạo về đổi mới và sáng tạo cho bản thân và cho DN.

Dựa trên thực tế, để giúp các DN Việt trong đổi mới sáng tạo, việc thiết lập dự án "Chương trình đổi mới sáng tạo" (IPP) Việt Nam - Phần Lan thực sự rất có ích ở thời điểm hiện tại. Qua đó, với sự hỗ trợ tích cực của IPP, Alphabooks đã ấn hành bộ sách với nội dung trên gồm 5 cuốn: "Mã gen của nhà cải cách", "Đổi mới từ cốt lõi", "Quản trị quá trình đổi mới và sáng tạo", "Giải pháp cho đổi mới và sáng tạo" và "Steve Jobs - những bí quyết đổi mới và sáng tạo" mà tác giả đều là những nhân vật có tên tuổi.

Nhưng dù theo cách nào chăng nữa cũng đòi hỏi phải có sự đầu tư nghiêm túc và lựa chọn phù hợp với điều kiện, thế mạnh cũng như vị thế của doanh nghiệp trên thị trường - ông Nguyễn Hồng Lam cho hay.

Năm nguyên lý cho một nền kinh tế thực³

Các "người dân thường" cũng có đầy những khôn ngoan hiểu biết không kém gì các đại trí giả trong tháp ngà. Họ lại có thêm cái dũng khí là dám làm dám thua, nên ít hoang tưởng về những giả thuyết chỉ đẹp trên giấy tờ. Do đó, các bạn trẻ đừng để các giáo sư khoa bảng hù dọa với những giả thuyết mù mờ; cũng như đừng để các chánh trị gia phù phép với những hoang tưởng bịa đặt. Sự thật rất đơn giản.



Vài chục năm trước tôi mất khá nhiều thì giờ nghiên ngẫm những bài nghiên cứu phân tích rất công phu của các tiền bối trong giới hàn lâm về kinh tế. Dĩ nhiên, mỗi người một kiểu, mỗi vị một góc nhìn, tên tuổi càng cao thì bài viết càng khô khan, phức tạp. Ai cũng cố gắng thể hiện đẳng cấp, trong một sân chơi đầy thiên tài và những luật lệ khắt khe.

Sau khi sống sót trong môi trường đó một cách chật vật, tôi từ giả học đường, ra ngoài kinh doanh và nhận thấy các "người dân thường" cũng có đầy những khôn ngoan hiểu biết không kém gì các đại trí giả trong tháp ngà. Họ lại có thêm cái dũng khí là dám làm dám thua, nên ít hoang tưởng về những giả thuyết chỉ đẹp trên giấy tờ.

³ <http://www.gocnhinalan.com/bai-tieng-viet/nm-nguyn-cho-mt-nn-kinh-thc.html>

Họ không có những ngôn từ hoa mỹ khó hiểu để “làm dáng trí thức”, do đó, cái mộc mạc của tư duy họ thấm đậm vào tri thức dễ dàng hơn, sống động hơn. Thêm vào đó, những khôn ngoan này đã được truyền lại từ cha ông và được minh chứng qua bao thời đại lịch sử. Tôi gọi chúng là các nguyên lý bất diệt của một nền kinh tế thực.



1. Dân có giàu, nước mới mạnh

Gần đây, trong cuốn sách “Why nations fail?”

hai tác giả Acemoglu và Robinson đưa ra giả thuyết là khi cơ chế của cấu trúc kinh tế dồn quyền lực vào tay một thiểu số nhóm người hay nhóm lợi ích thay vì phân tán ra cho đại đa số người dân, thì cái sân chơi không bình đẳng này sẽ không giải phóng hay bảo vệ tiềm năng của mỗi công dân trong việc sáng tạo, đầu tư và phát triển.

Nói nôm na là nếu tiền và quyền cứ tập trung vào tay các đại ca thì dân vẫn nghèo vẫn ngu và kinh tế sẽ không phát triển được. Kinh tế lụn bại thì quốc gia sẽ yếu kém, dễ bị bắt nạt. Quốc gia yếu kém nghèo khổ thì khó mà tự hào dân tộc để tạo sức bật cho đột phá, đặc thù. Muốn yêu nước hay cứu nước, hãy làm đủ cách để dân giàu lên.

2. Phải có hủy diệt mới có sáng tạo

Hai ông Acemoglu và Robinson cũng nói thêm là phát triển kinh tế bền vững cần sự sáng tạo và sáng tạo phải đi kèm với hủy diệt. Hủy diệt cái cũ đã hư thối mục nát để thay chúng bằng cái mới năng động hiện đại. Trong thiên nhiên, cây già phải chết đi thì mới có chỗ cho những mầm xanh nảy lộc; hoa trái mới sung mãn tươi tốt.

Tóm lại, nhà nước không chấp nhận hủy diệt thì sẽ mở hầu bao dài dài để “cứu” các nhóm lợi ích và tạo nên những doanh nghiệp zombie (xác chết biết đi) khắp nơi. Zombies không thể sáng tạo hay cạnh tranh trên sân chơi tự do. Kinh tế sẽ phải khép kín và kinh nghiệm qua lịch sử gần đây đã cho thấy những hệ quả gì khi bế quan tỏa cảng.

3. Giá thị trường luôn luôn chiến thắng

Một kinh tế gia khác, cô Alice Amsden, nghiên cứu về hiện tượng “định giá sai” (getting the wrong price) của các nền kinh tế gặp khủng hoảng như Hàn Quốc, Nhật vào các thập niên trước. Cô nhận xét là các chính phủ này thường hỗ trợ và ban phát ân huệ cho các lãnh vực ngành nghề mà họ nghĩ là cần thiết. Điều này làm giá cả méo mó như giá bất động sản, giá điện nước xăng dầu, tỷ giá để cạnh tranh xuất khẩu...Ngân hàng thì đổ tiền dân theo chính sách chính phủ thay vì nhu cầu thị trường. Vì sự lệch lạc này, tiền công và tư đổ vào những nơi mà giá tài sản có lợi nhất cho nhà đầu tư. Tuy nhiên, giá không thể cứ “sai” hoài, và khi giá quay về với định luật cung cầu của thị trường, các đầu tư sai lầm này sẽ gây nợ xấu cho ngân hàng, phá vỡ bong bóng tài sản và tạo những lỗ lã cho các doanh nghiệp, lớn và nhỏ.

Trên thế giới, vì mị dân và cũng vì quyền lợi của phe ta, các chính phủ thường áp dụng chính sách kiểm soát giá cả, kể cả tỷ giá và lãi suất. Điều này tạo hiệu quả một thời gian, nhưng giá sẽ luôn luôn điều chỉnh lại theo thị trường thế giới vì không một nền kinh tế nào có thể tồn tại lâu dài trong cô lập.

4. Giấy tờ hay lời nói không thể sản xuất được giá trị

Có thể có một giáo sư đại học nào đã nghiên cứu về hiện tượng này. Nhưng tôi hơi lười google, nên nghe theo lời bình luận của ông thợ hớt tóc già của tôi trong xóm Malibu (California) vậy. Tích tụ 40 năm kinh nghiệm qua những chuyến du lịch khắp 26 nước (các tấm ảnh treo đầy trên tường của tiệm), ông nhận xét rằng xứ nào càng trưng nhiều khẩu hiệu, biểu ngữ...của chánh phủ đầy đường phố thì xứ đó càng nghèo.

Các quan chức rất ngại thơ khi nghĩ rằng khi đặt ra một vài câu nói khéo léo để thúc đẩy sản xuất hay làm sạch hệ phố hay không lừa bịp du khách là dân sẽ rậm rạp thi hành. Chỉ một vài biện pháp hành chánh là nền kinh tế quay đầu tự tái cấu trúc và thế giới sẽ yên đẹp như mong ước. Đôi khi, tôi yêu cái ngại thơ hoang tưởng này như nhìn một đứa bé vừa lớn, tập tễnh học đi theo quán tính rồi ngã khóc, bắt đền cha mẹ.

Ở một mặt khác, chánh phủ nào cũng có những luật chơi và chánh sách chế tài để ngăn chặn người dân đầu cơ tích trữ hay thao túng thị trường. Chẳng hạn, sở chứng khoán nào cũng phạt nặng các lạm dụng như thông tin nội gián, thổi phồng hay bóp méo sự việc có lợi cho cổ phiếu phe mình. Trong khi đó, chánh phủ không ngăn ngại đầu cơ tích trữ hay dùng bộ máy tuyên truyền của mình để lái giá cả theo chiều hướng quy định trong cái gọi là "quốc sách" như chỉ số lạm phát hay tăng trưởng GDP. Các chánh phủ hết sức nhạy cảm khi giá bất động sản hay chứng khoán giảm sâu, vì đây là nguồn thu thuế; và ở Trung Quốc, là nguồn thu nhập chính của quan chức. Nếu cần, chánh phủ sẽ làm y như các đội lái tàu mà theo luật, đây là phạm tội.

5. Cha chung không ai khóc

Một tay lừa đảo khá nổi danh vào thập niên 1960's của Mỹ tên Bernie Cornfeld. Anh ta lập một công ty gọi là OPM International. Sau khi vào tù, anh tiết lộ OPM là chữ tắt của Other People's Money (tiền người khác). Hiện tượng xài hay đầu tư tiền người khác thoải mái vẫn rất thông dụng trong các ngân hàng, các quỹ đầu tư, các doanh nghiệp nhà nước, ngay cả các công ty đa quốc. Quốc hội Mỹ có lần làm tôi bật cười khi ngài Thượng Nghị Sĩ ngại thơ hỏi một anh nhân viên kinh doanh mới 27 tuổi sao anh chấp nhận quá nhiều rủi ro khi đánh cược cả tỷ đô la về các chứng chỉ bảo lãnh nợ (CDO) của bất động sản? Anh ta trả lời, " Khi tôi thắng, tôi sẽ được nhiều tiền thưởng. Nếu tôi thua, thì đây là OPM."

Tôi có thuê một ông CEO cách đây 15 năm. Kỹ năng làm tôi thán phục nhất là ông chuyên ăn nhậu đãi khách ở những nhà hàng nổi tiếng và đắt nhất tại bất kỳ thành phố nào, Tokyo, New York, Hong Kong hay London. Chi phí tiếp khách của ông nhiều gấp 3 lần lương lậu ông ta. Trong những lúc mà ông phải ăn nhậu bằng tiền của cá nhân thì ông chỉ chọn McDonald.

Các mạng truyền thông đã tốn bao nhiêu thì giờ giấy mực cho những phân tích tại sao các doanh nghiệp nhà nước làm ăn không hiệu quả hay ngân sách luôn luôn bội chi. Bà osin nhà tôi cũng biết rất rõ câu trả lời. "OPM muôn năm".

Nói tóm lại, tôi cho rằng chỉ học thuộc lòng 5 nguyên lý trên là kiến thức căn bản của một sinh viên đại học về vận hành kinh tế của một quốc gia hay một doanh nghiệp hay một cá nhân đủ để giải thích mọi hiện tượng dù nghịch lý và khó hiểu đến đâu. Các bạn trẻ đừng để các giáo sư khoa bảng hù dọa với những giả thuyết mù mờ; cũng như đừng để các chánh trị gia phù phép với những hoang tưởng bịa đặt. Sự thật rất đơn giản.

Sản phẩm sáng tạo

Thực hiện: M Sơn
Khôi

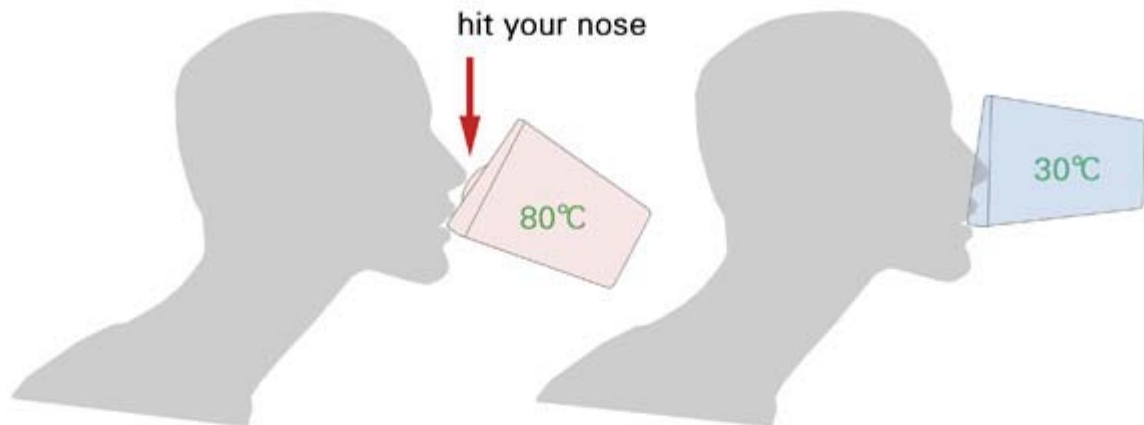
Nohot Cup

People are likely to be burnt by hot drinks. This Nohot Cup can avoid users from being scalded when a piece of heat-sensitive material on the lid expands on heating. With the temperature of the drink dropping, the circle material recovers to a plane. If you drink at a hot time, the lump will hit your nose to stop you from drinking, so that you will not be scalded.



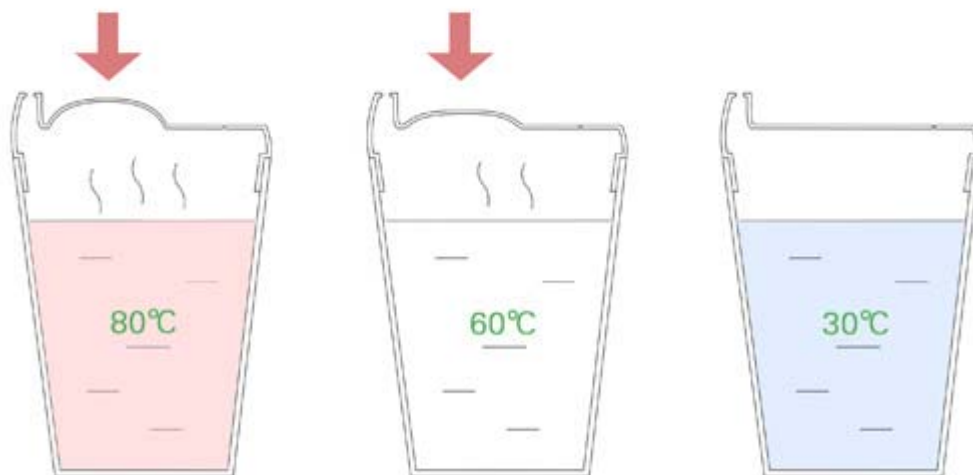
Nohot Cup là sản phẩm thiết kế của Yang Dongyun, Wu Yichen, Sang Xinxin, Gu Zhiyu và Lin Xia. Đây là giải pháp giải quyết vấn đề "Làm thế nào để không bị bỏng khi bất cẩn uống phải thức uống nóng?". Đây là vấn đề được gợi ý từ 11. Nguyên tắc dự phòng.

Illustration for solution



When the drink is hot, the heat-sensitive material will grow into a lump. The lump will hit people's nose to avoid drinking.

With the **temperature** decreasing:



With the temperature of the drink dropping, the material goes back to a plane.

Nhìn giải pháp từ góc độ của Phương pháp luận sáng tạo, chúng ta thấy được các nguyên tắc sau đây được áp dụng:

- 15. Nguyên tắc linh động: Nắp của ly sẽ thay đổi trạng thái tùy theo nhiệt độ của thức uống.
- 23. Nguyên tắc quan hệ phản hồi: Tùy theo nhiệt độ mà nắp ly có hình dáng phù hợp "nóng nhiều phòng nhiều"
- 25. Nguyên tắc tự phục vụ: Sử dụng nguồn nhiệt được cung cấp từ chính thức uống để làm thay đổi trạng thái của nắp.